TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 5 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn Đ , sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị D , sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2024 trong qúa trình giải quyết nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông Đ với bà Phạm Thị D kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C . Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cự cãi trong cuộc sống hàng ngày, sự việc đã được hai bên thân tộc hòa giải hàn gắn nhưng không thành dẫn đến vợ chồng ly thân. Nay, ông nhận thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D .

Về tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết bị đơn bà Phạm Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn năm 2009 và đăng ký kết hôn đúng như ông Đ trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian khoảng 01 năm ông Đ có quan hệ với gười phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, sự việc đã được hai bên thân tộc hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Nay, ông Đ yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý ly hôn với ông Đ .

Về con chung: Ông Đ , bà D xác định vợ chồng có 02 con tên Huỳnh Khả H , sinh ngày 13/02/2010 và Huỳnh Thiên H , sinh ngày 29/6/2013. Khi ly hôn, con có nguyện vong ở với ai người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Bà D xác định, vợ chồng có phần đất tọa lạc tại ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C đứng tên ông bà; trên phần đất có xây dựng 01 căn nhà. Khi ly hôn bà yêu cầu được chia ½ phần tài sản chung của vợ chồng và bà xin được nhận hiện vật.

Về nợ chung: Ông Đ và bà D xác định vợ chồng vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đầm Dơi số tiền 300.000.000 đồng, trả được 1.000.000 đồng, hiện còn 290.000.000 đồng. Khi ly hôn bà D yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 10/5/2024 ông Đ có đơn xin vắng mặt; bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng bà D vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà D .

[2] Về hôn nhân. Ông Đ với bà D chung sống vào năm 2009, đến ngày 21/10/2013 ông bà đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 105/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân ông bà hợp pháp.

Ông Đ yêu cầu ly hôn với bà D , bà D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đ . Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông Đ ly hôn với bà D .

[3] Về con chung: Khi ly hôn ông Đ và bà D yêu cầu con có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi dưỡng. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con..."*. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tại văn bản ghi nguyện vọng trẻ Huỳnh Thiên H ngày 29/02/2024 trẻ có nguyện vọng ở với bà D và trẻ Huỳnh Khả H ngày 11/3/2024 trẻ có nguyện vọng ở với ông Đ nên giao trẻ H cho bà D và giao trẻ H cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D và ông Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Khi ly hôn bà D yêu cầu được chia ½ phần tài sản chung của vợ chồng gồm phần đất và 01 căn nhà tọa lạc tại ấp Tấn Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, bà D xin được nhận hiện vật. Trong quá trình giải quyết Tòa án thông báo số 116/2024/TB-TA ngày 11/3/2024 yêu cầu bà D cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp đơn yêu cầu và nộp tiền tạm ứng án phí nhưng bà D không thực hiện, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà D và ông Đ xác định vợ chồng vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đầm Dơi số tiền 300.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết Tòa án thông báo số 116/2024/TB-TA ngày 11/3/2024 yêu cầu Ngân hàng cung cấp văn bản trình bày ý kiến hoặc lập thủ tục yêu cầu độc lập theo quy định nhưng Ngân hàng không thực hiện, nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Do đó, ông Đ phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Huỳnh Văn Đ ly hôn với bà Phạm Thị D .

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Huỳnh Khả H , sinh ngày 13/02/2010 cho ông Huỳnh Văn Đ và giao trẻ Huỳnh Thiên H , sinh ngày 29/6/2013 cho bà Phạm Thị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Huỳnh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000686 ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Huỳnh Văn Đ và bà Phạm Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam